TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2020/HS-ST
Ngày 23-6-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Văn Lước;

2. Ông Bồ Quốc Khánh.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Ngô Thị An - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Quốc Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2020/TLST-HS, ngày 21 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2020/QĐXXST-HS, ngày 09 tháng 6 năm 2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Lê Hoài V, sinh năm 1991, tại tỉnh Bình Dương; Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu phố A, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Dương; Nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1956 và bà Lê Thị M, sinh năm 1964; bị cáo có vợ tên: Trịnh Thị L và 02 con, sinh năm 2013 và 2017; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17/02/2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Hoàng Văn D, sinh năm 1993; nơi cư trú: Khu phố A, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Dương (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1970 và ông Hoàng Văn S, sinh năm 1962; cùng cư trú: Khu phố A, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Dương (là cha, mẹ của bị hại).

2. Chị Lê Thị Việt T, sinh năm 1994; nơi cư trú: Khu phố A, thị trấn T, huyện

B, tỉnh Bình Dương (là vợ của bị hại).

3. Cháu Hoàng Thị Thu H, sinh ngày 25/12/2014; nơi cư trú: Khu phố A, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Dương (là con của bị hại).

Người đại diện hợp pháp của người chưa thành niên: Chị Lê Thị Việt T, sinh năm 1994; nơi cư trú: Khu phố A, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Dương là mẹ ruột của cháu Hoàng Thị Thu H.

Người đại diện hợp pháp của bà Nguyễn Thị L, chị Lê Thị Việt T: Ông Hoàng Văn S, sinh năm 1962; nơi cư trú: Khu phố A, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Dương là người đại diện theo ủy quyền (theo văn bản ủy quyền ngày 14/01/2020); Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Công ty TNHH Một thành viên sản xuất bao bì giấy B; địa chỉ: Ô A, lô B, đường D, Khu công nghiệp K, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của công ty: Ông Trần Nghi Q, sinh năm 1974; Chức vụ: Giám đốc Công ty; nơi cư trú: Số … đường N, Phường C, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo pháp luật của Công ty; Có mặt.

2. Bà Lê Thị M, sinh năm 1964; nơi cư trú: Khu phố A, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Dương; Có mặt.

- *Người làm chứng*:

1. Anh Nguyễn Thành T, sinh năm 1992; Vắng mặt.

2. Anh Lê Ngọc A, sinh năm 1994; Có mặt.

3. Anh Hoàng Văn C, sinh năm 1995; Có mặt.

4. Anh Cao Minh D, sinh năm 1989; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Lê Hoài V (có chứng chỉ sơ cấp nghề được đào tạo lái xe nâng hàng) và Hoàng Văn D là bạn có quen biết nhau cùng làm trong Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên sản xuất bao bì giấy B (sau đây gọi tắt là Công ty B) tại Khu công nghiệp K thuộc ấp T, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Dương. V làm ở bộ phận lái xe nâng hàng còn D làm ở bộ phận kiểm tra chất lượng sản phẩm.

Khoảng 14 giờ 10 phút ngày 30/12/2019, V thực hiện công việc được giao là điều khiển xe nâng hàng vận chuyển các cuộn giấy từ kho thành phẩm sang xưởng sản xuất để sửa lại các cuộn giấy bị lỗi. Trong quá trình làm việc, do V nâng hàng (giấy cuộn) làm che khuất tầm nhìn phía trước, khi điều khiển xe nâng lưu thông về phía trước V không nhìn thấy D đang ngồi ghi mã số, ngày sản xuất lên các cuộn giấy ở phía trước dẫn đến cuộn giấy mà V đang vận chuyển trên xe nâng va chạm với cuộn

giấy do D đang ngồi làm việc làm phần đầu của D bị chèn giữa hai cuộn giấy dẫn đến bị thương nặng. Sau tai nạn, D được đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế thị xã T nhưng đã tử vong.

Kết quả khám nghiệm hiện trường ngày 30/12/2019 xác định: Hiện trường là khu vực nhà xưởng xeo giấy số 2 của Công ty B. Khu vực nhà xưởng số 2 có kích thước (50 x 190)m kết cấu mái tôn, khung sắt, nền bê tông. Cửa ra vào hướng Đông và Nam có kích thước (05 x 05)m. Cách cửa ra vào hướng đông 03m dưới nền xưởng có 01 gờ chắn ngang dài 3,5m, cao 20cm, cách gờ chắn 03m phát hiện 03 cuộn giấy nằm ngang, mỗi cuộn có kích thước cao 1,15m đường kính 1,23m. Cuộn giấy trong cùng tại vị trí lõi cuộn giấy phát hiện các chữ số "1150", "PM12" được viết bằng mực màu xanh, vết màu nâu đỏ đã khô kích thước (07 x 29)cm, vết hằn xước kích thước (50 x 22)cm, cách lõi 04cm phát hiện một vết mực màu xanh, cách lõi 51cm phát hiện vết màu nâu đỏ đã khô dạng phun kích thước (3,5 x 0,5)cm, cách lõi 11cm phát hiện vết màu nâu đỏ đã khô dạng trượt chiều hướng từ lõi ra kích thước (02 x 25)cm, vết hằn xước kích thước (39 x 43)cm. Cách cuộn giấy trong cùng 1,4m trên nền xướng phát hiện vết màu nâu đỏ dạng loang, quét, nhỏ giọt đã khô diện rộng (2,3m x 1,55)m, cách vết màu nâu đỏ 0,75m phát hiện 01 cây viết lông hai đầu màu xanh dính chất màu nâu đỏ đã khô, ngòi nhỏ không đậy nắp bị gãy ngòi. Cách viết lông 1,9m phát hiện 01 nắp đậy đầu nhỏ của viết lông. Cách vết màu nâu đỏ 0,5m phát hiện 01 áo thun công nhân của công ty và một mảnh giấy có dính chất màu nâu đỏ đã khô dạng chùi, thấm. Hướng nam nhà xưởng số 2 có cửa ra vào giữa nhà xưởng số 1 và 2 có một lối đi chung. Cách vách nhà xưởng số 2 3,2m, cách cửa ra vào hướng nam nhà xưởng số 2 4,3m phát hiện 01 xe nâng kẹp nhãn hiệu "Mitsubishi" màu xanh, đầu xe quay vào trong lối đi chung, đuôi xe hướng ra cổng, kẹp nâng hiện đang kẹp 02 cuộn giấy xếp chồng lên nhau, mỗi cuộn giấy cao 01m, chu vi 3,87m có các thông số "Loại giấy : LT2", "khổ cuộn 1000mm", chiều dài cuộn 6,366", "Trọng lượng: 890Kg". Chiều cao tối đa của cần nâng là 03m.

Theo Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 1107/GĐPY ngày 02/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận nguyên nhân tử vong của nạn nhân Hoàng Văn D như sau:

- Dấu hiệu chính qua giám định: Tụ máu dưới da và trong cơ vùng đầu kích thước (30x20)cm. Vỡ, biến dạng toàn bộ xương hộp sọ có nhiều mảnh xương rời kích thước (20x15)cm. Rách màng cứng vùng trán thái dương hai bên. Mô não dập rách toàn bộ thoát ra ngoài theo đường xương vỡ. Gãy xương sống mũi. Gãy xương hàm trên, dưới hai bên. Vỡ xương gò má hai bên. Nguyên nhân bị hại Hoàng Văn D chết là do chấn thương sọ não.

Các tài liệu trong quá trình điều tra xác định được: Ngày 29/4/2019 Công ty B đã ban hành Quy định nâng giấy cuộn thành phẩm có quy định khi nâng hàng cần đi lùi để quan sát phía sau, tránh bị hàng che khuất tầm nhìn hoặc đi theo hướng dẫn.

Ngày 17/02/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Nguyễn Lê Hoài V để điều tra về hành vi Vô ý làm chết người do vi phạm quy tắc nghề nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 129 Bộ luật Hình sự.

Tại bản Cáo trạng số 30/CT-VKS ngày 20/5/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên đã truy tố bị cáo Nguyễn Lê Hoài V về "Tội vô ý làm chết người do vi phạm quy tắc nghề nghiệp" theo khoản 1 Điều 129 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Nguyễn Lê Hoài V phạm tội "Vô ý làm chết người do vi phạm quy tắc nghề nghiệp" theo khoản 1 Điều 129 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do bị cáo Vũ và Công ty B đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại để khắc phục hậu quả; bị cáo V có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đại diện bị hại đã có đơn xin bãi nại cho bị cáo nên đề nghị Hội xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo V và đề nghị tuyên phạt bị cáo V từ 12 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 36 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Lê Hoài V đã thỏa thuận và bồi thường cho ông Hoàng Văn S là người đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 135.000.000 đồng, đã đưa trước 100.000.000 đồng còn lại 35.000.000 đồng sẽ đưa đủ trước ngày 30/12/2020. Công ty B đã hỗ trợ cho gia đình bị hại số tiền 150.000.000 đồng, đồng thời Công ty cũng không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền mà công ty đã bỏ ra bồi thường cho gia đình bị hại.

Tại phiên tòa sơ thẩm, ông Trần Nghi Q là người đại diện theo pháp luật của Công ty B đã tạm ứng số tiền mặt 35.000.000đ (Ba mươi lăm triệu đồng) cho bị cáo V để bồi thường nốt khoản thiệt hại còn lại cho gia đình bị hại và bị cáo đã bồi thường xong cho gia đình bị hại tại phiên tòa sơ thẩm.

Ông S đã nhận đủ số tiền bồi thường thiệt hại tính mạng, tổn thất tinh thần, chi phí cấp dưỡng nuôi con nhỏ của bị hại dưới 18 tuổi và các khoản khác do Công ty B và bị cáo V đã bồi thường, tổng cộng 285.000.000đ (Hai trăm tám mươi lăm triệu đồng) nên không có yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Lê Hoài V không tranh luận gì về tội danh, mức hình phạt, bồi thường dân sự như Viện Kiểm sát đã luận tội. Trong lời sau cùng, bị cáo V xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để có điều kiện chăm sóc gia đình, vợ con và tới lui thăm viếng an ủi gia đình bị hại.

Người đại diện hợp pháp của bị hại xác định không yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác, đồng thời có đơn xin bãi nại, xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty B do ông Trần Nghi Q làm đại diện không yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét số tiền 35.000.000 đồng đã tạm ứng cho bị cáo tại phiên tòa để bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Lê Hoài V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ sơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 10 phút ngày 30/12/2019, tại Công ty giấy B bị cáo Nguyễn Lê Hoài V điều khiển xe nâng vận chuyển các cuộn giấy từ kho thành phẩm qua nhà xưởng sản xuất để gia công lại, do chủ quan V đã không thực hiện đúng theo quy định về quy trình nâng giấy cuộn thành phẩm của Công ty B. V điều khiển xe nâng nâng giấy cuộn làm che khuất tầm nhìn nhưng vẫn di chuyển về phía trước dẫn đến va chạm với Hoàng Văn D đang ngồi ghi mã số và ngày sản xuất lên các cuộn giấy. Hậu quả là D bị thương tích nặng và tử vong.

Bị cáo Nguyễn Lê Hoài V có chứng cứ lái xe nâng theo quy định của pháp luật và được Công ty B ký hợp đồng lao động với công việc lái xe nâng. Quá trình thực hiện công việc trong ngày 30/12/2019, bị cáo không tuân thủ nguyên tắc nghề nghiệp trong khi điều khiển xe nâng hàng để nâng 02 cuộn giấy thành phẩm chồng lên nhau làm che khuất tầm nhìn nhưng vẫn di chuyển về phía trước. Hành vi của bị cáo đã vi phạm quy định tại mục 1.5.7.2.14 và mục 1.5.7.2.15 của Bảng Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 4244:2005 về thiết bị nâng, thiết kế, chế tạo và kiểm tra kỹ thuật do Bộ Khoa học và Công nghệ Việt Nam ban hành và vi phạm mục 3 phần II Quy định nâng giấy cuộn thành phẩm của Công ty B. Hậu quả làm cho bị hại tử vong ngoài ý thức chủ quan của bị cáo. Do đó, Cáo trạng số 30/CT-VKS ngày 20/5/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên truy tố bị cáo V về tội vô ý làm chết người do vi phạm quy tắc nghề nghiệp theo khoản 1 Điều 129 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây mất an ninh, trật tự,

gây hoang mang cho những người lao động trong môi trường làm việc nên cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc, xem xét và áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải. Sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo đã thỏa thuận bồi thường xong cho gia đình bị hại số tiền 135.000.000 đồng và đã trực tiếp tác động đến chủ sử dụng lao động là Công ty B bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại số tiền 150.000.000 đồng nhằm khắc phục hậu quả và phần nào chia sẻ nỗi đau thương, mất mát mà gia đình bị hại phải gánh chịu do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra. Do vậy, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo V. Ngoài ra, người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin bãi nại và tại phiên tòa đại diện hợp pháp của người bị hại đề nghị áp dụng mức hình phạt nhẹ nhất đối với bị cáo do bị cáo là lao động chính và đang cùng vợ nuôi dưỡng 02 con còn nhỏ dưới 18 tuổi nên có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội với lỗi vô ý, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, có nơi cư trú rõ ràng và vẫn đang làm việc ổn định tại Công ty B. Xét thấy không cần bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù thì bị cáo cũng có khả năng tự cải tạo cũng có tác dụng giáo dục, phòng ngừa chung và cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do bị cáo hội đủ các điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo.

Mức hình phạt theo lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên là phù hợp nên chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác và Công ty B không yêu cầu bị cáo trả số tiền mà Công ty đã bỏ ra bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Lê Hoài V phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65, khoản 1 Điều 129 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Áp dụng các Điều 2, 5, 6 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng Điều 65 củ Bộ luật Hình sự về án treo.

Áp dụng khoản 2 Điều 136, Điều 331 và khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Lê Hoài V phạm tội vô ý làm chết người do vi phạm quy tắc nghề nghiệp.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Lê Hoài V 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (Hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án (23/6/2020).

Giao bị cáo Nguyễn Lê Hoài V cho Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Nguyễn Lê Hoài V thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong trường hợp thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 14/2020/HSST-LCCT, ngày 01/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đối với bị cáo Nguyễn Lê Hoài V.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

3. Về án phí Hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Lê Hoài V phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

4. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. /.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên;
- Công an huyện Bắc Tân Uyên;
- Cơ quan THAHS CA huyện Bắc Tân Uyên;
- Chi cục THADS huyện Bắc Tân Uyên;
- Người tham gia tố tụng;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Lưu HS, VT.

Nguyễn Văn Thanh